BẢN TIN
Khuyến nông và Thị trường

Số 06/2026

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG AN GIANG

Trong số này

NÔNG NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI TỈNH

Trang 4 >>>



Từ phế phụ phẩm đến mô hình nông nghiệp tuần hoàn

KHOA HỌC KỸ THUẬT

Trang 7 >>>



Ứng dụng công nghệ nâng cao giá trị thủy sản tại Quảng Ninh

CHÍNH SÁCH-PHÁP LUẬT

Trang 10 >>>



Xã Núi Cấm quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản mùa nước nổi



Thu nhập cao từ luân canh Dưa hấu trên nền đất lúa ở Vĩnh Tế

Trang 2

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG AN GIANG
Số 1224 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
ĐT : (0297) 3864264 - E-mail : ttknangiang@gmail.com
Website: https://khuyennongangiang.com.vn

Thu nhập cao từ luân canh Dưa hấu trên nền đất lúa ở Vĩnh Tế

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp và gia tăng giá trị trên cùng diện tích canh tác, nhiều nông dân tại phường Vĩnh Tế, tỉnh An Giang đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa cây dưa hấu vào sản xuất luân canh trên nền đất lúa. Thực tế cho thấy, mô hình không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội mà còn góp phần cải tạo đất và mang lại nguồn thu nhập vượt trội cho bà con nông dân.



Vụ Hè Thu năm 2026, phường Vĩnh Tế có 8 hộ dân thực hiện chuyển đổi 32 ha đất lúa sang trồng dưa hấu. Mô hình này không chỉ giúp đa dạng hóa cây trồng, thích ứng với thời tiết và thổ nhưỡng địa phương, mà còn mở ra hướng đi bền vững cho nông nghiệp vùng biên.

Hiệu quả kinh tế vượt trội:

Theo các hộ tham gia mô hình, dưa hấu có thời gian sinh trưởng ngắn, chỉ khoảng 55–60 ngày là có thể thu hoạch, cây dưa hấu được bố trí giữa hai vụ lúa, giúp tận dụng hiệu quả quỹ đất và thời gian sản xuất. Đây được xem là giải pháp phù hợp trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang khuyến khích đa dạng hóa cây trồng, nâng cao giá trị sản xuất.

Chi phí đầu tư ban đầu cho mỗi héc-ta dưa hấu tương đối lớn, dao động từ 100 - 110 triệu đồng, bao gồm tiền thuê đất, giống, vật tư, làm đất và nhân công. Tuy

nhiên, nhờ năng suất cao và giá bán ổn định từ 160 - 175 triệu đồng/ha, người trồng thu lợi nhuận bình quân khoảng 65 triệu đồng/ha. Với tổng diện tích 32 ha, lợi nhuận toàn mô hình đạt trên 2 tỷ đồng, tạo nguồn thu đáng kể cho nông dân địa phương.

"Lợi ích kép" về canh tác và môi trường

Ông Trần Văn Dũng, một hộ tham gia mô hình, chia sẻ: "So với trồng lúa thì thời gian trồng dưa hấu ngắn hơn nên mình có thể trồng giữa hai vụ để luân canh, tăng thu nhập cũng khá tốt".



Chia sẻ này cho thấy sự phấn khởi của người dân khi mô hình mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, đồng thời mở ra hướng sản xuất mới phù hợp với điều kiện địa phương.

Không chỉ tạo nguồn thu nhập cao, mô hình luân canh dưa hấu trên nền đất lúa còn mang lại nhiều lợi ích trong sản xuất. Việc luân canh giúp cắt đứt vòng đời của nhiều loại sâu bệnh tồn lưu sau mỗi vụ lúa, giảm áp lực sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Đồng thời, đất được cải tạo, tăng độ tơi xốp, hạn chế cỏ dại và tạo điều kiện thuận lợi cho cây lúa ở vụ tiếp theo sinh trưởng, phát triển tốt hơn. Đây là những yếu tố quan trọng góp phần xây dựng nền sản xuất nông nghiệp an toàn và bền vững.

Kỹ thuật quyết định thành công

Để đạt năng suất và chất lượng cao, nông dân đặc biệt chú trọng khâu kỹ thuật. Đất được lên giồng cao nhằm hạn chế ngập úng trong mùa mưa, tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển khỏe. Bên cạnh đó, khu vực sản xuất phải bảo đảm khả năng thoát nước tốt và không bị nhiễm phèn nặng. Việc tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật kết hợp điều kiện thời tiết thuận lợi đã giúp vụ dưa hấu năm nay đạt năng suất cao, chất lượng trái đồng đều và được thương lái thu mua thuận lợi.

Thành công của mô hình luân canh dưa hấu trên nền đất lúa tại phường Vĩnh Tế đã minh chứng cho hiệu quả của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế. Mô hình không chỉ giúp nâng cao thu nhập cho người dân mà còn khai thác hiệu quả quỹ đất nông nghiệp, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị sản xuất trên cùng đơn vị sản xuất và cải thiện đời sống nông dân.

Lê Văn Hòa Bình - Phường Vĩnh Tế

Từ phế phụ phẩm đến mô hình nông nghiệp tuần hoàn

Từ những loại phế phụ phẩm tưởng chừng chỉ có thể bỏ đi, anh Nguyễn Đăng Vương, Giám đốc Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp sạch Tây Sơn, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã nghiên cứu, chế biến thành thức ăn chăn nuôi và phân bón hữu cơ vi sinh. Cách làm này vừa giúp giảm chi phí, hạn chế ô nhiễm, vừa từng bước hình thành mô hình nông nghiệp tuần hoàn.



Anh Vương cho biết, ý tưởng xây dựng mô hình nông nghiệp tuần hoàn hình thành sau chuyến đi Nhật Bản năm 2017. Tại đây, anh tìm hiểu các mô hình sản xuất phân bón hữu cơ, thức ăn vi sinh và chăn nuôi hữu cơ. Anh nhận ra rằng chất thải, phế phụ phẩm trong sản xuất nếu được xử lý đúng cách hoàn toàn có thể quay trở lại phục vụ nông nghiệp. Trở về địa phương, anh bắt đầu tìm cách tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản, rau, củ, quả để làm thức ăn chăn nuôi.

Năm 2019, anh bắt tay vào xây dựng mô hình chăn nuôi hữu cơ trên hơn 4 ha đất của gia đình. Đầu năm 2020, anh đầu tư hơn 1 tỷ đồng xây dựng 9 khu vực chuồng trại. Năm 2021, anh thành lập HTX Nông nghiệp sạch Tây Sơn với 7 thành viên. Cũng trong năm này, sau nhiều lần nghiên cứu, thử nghiệm, anh xây dựng thành công công thức ủ đạm cá kết hợp phế phụ phẩm và chế phẩm vi sinh để tạo thức ăn hỗn hợp cho vật nuôi. Nguyên liệu chủ yếu là phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản, rau, củ, trái cây, vỏ trứng, bã đậu tương… Sau khi xử lý, phối trộn và lên men bằng chế phẩm vi sinh, chúng trở thành nguồn thức ăn cho vật nuôi. Theo anh Vương, khó nhất là xây dựng công thức phù hợp để vật nuôi dễ ăn, phát triển tốt và bảo đảm hiệu quả kinh tế. Vì vậy, quy trình phải thử nghiệm và điều chỉnh nhiều lần.

Năm 2022, sản phẩm "Thức ăn hỗn

hợp vi sinh Tây Sơn" được đưa vào sản xuất thử nghiệm. Từ năm 2023 đến nay, mỗi năm HTX sản xuất hơn 400 tấn thức ăn hỗn hợp vi sinh và khoảng 50 tấn phân bón hữu cơ từ phế phụ phẩm nông sản.

Theo tính toán, nguồn thức ăn này giúp các thành viên và trang trại liên kết tiết kiệm khoảng 30% chi phí chăn nuôi. Tháng 10/2023, sản phẩm được kiểm nghiệm tại Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sau đó HTX thực hiện hồ sơ tự công bố tiêu chuẩn cơ sở. Năm 2024, sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện và cấp tỉnh.

Dự án sản xuất thức ăn hỗn hợp vi sinh từ phế phụ phẩm nông sản cũng đạt giải Nhì Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị; giải pháp biến phế phụ phẩm thành thức ăn và phân bón hữu cơ vi sinh đạt giải Khuyến khích Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông toàn quốc.

Hiện HTX sử dụng thức ăn hỗn hợp vi sinh kết hợp cỏ, lá cây cho lợn, gà, bò. Bình quân mỗi năm, HTX đưa ra thị trường hơn 6.500 con gia súc, gia cầm. Riêng trang trại của anh Vương duy trì khoảng 300 con lợn thịt mỗi lứa, 1.300 con gà đẻ, mỗi ngày thu khoảng 700 quả trứng; cùng 2.000m² ao nuôi cá, sản lượng khoảng 5 tấn/năm. Sau khi trừ chi phí, mô hình mang lại thu nhập khoảng 800 triệu đồng/năm, tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động và khoảng 20 lao động thời vụ.

Điểm đáng chú ý là quy trình sản xuất không kết thúc sau khi vật nuôi được xuất bán. Chất thải chăn nuôi và phế phụ phẩm tiếp tục được xử lý bằng chế phẩm vi sinh để tạo phân bón hữu cơ. Nguồn phân này được sử dụng cho 5 ha lúa hữu cơ và 4 ha cây trồng khác.

"Hướng tôi muốn làm lâu dài là cố gắng để càng ít thứ phải bỏ đi càng tốt. Phế phụ phẩm thì làm thức ăn, chất thải chăn nuôi xử lý thành phân bón, phân bón lại phục vụ cây trồng. Làm được như vậy vừa tiết kiệm chi phí, vừa giảm chất thải ra môi trường", anh Vương nói.

Không chỉ tập trung sản xuất, anh Vương còn phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, trang trại để tập huấn, chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi hữu cơ vi sinh. HTX cũng xây dựng chuỗi cung ứng nông sản, đưa sản phẩm đến người tiêu dùng tại phường Đông Hà, Đà Nẵng, Huế và TP. Hồ Chí Minh. Với các hộ khó khăn, anh hỗ trợ con giống, thức ăn trả chậm, hướng dẫn kỹ thuật và liên kết đầu ra. Hằng năm, gia đình anh hỗ trợ khoảng 20–30 con lợn giống; đồng thời liên kết, bao tiêu đầu ra cho khoảng 1.000 con lợn thịt, 3.000 con gà, vịt và khoảng 25 tấn lúa.

Với những đóng góp của mình, năm 2025, anh được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam vinh danh "Nhà khoa học của nhà nông"; năm 2026 tiếp tục được bình chọn là Nông dân Việt Nam xuất sắc 40 năm Đổi mới.

Từ việc mày mò tận dụng những thứ từng bị xem là bỏ đi, anh Nguyễn Đăng Vương đã từng bước xây dựng mô hình nông nghiệp tuần hoàn, biến phế phụ phẩm thành nguồn đầu vào cho sản xuất. Mô hình không chỉ giúp giảm chi phí, tạo thêm giá trị, nâng cao thu nhập mà còn góp phần giảm chất thải ra môi trường, lan tỏa cách làm nông nghiệp xanh, bền vững.

Nguồn: khuyennongvn.gov.vn

Đưa rơm vào chuỗi giá trị bằng mô hình trồng nấm rơm

Rơm rạ sau thu hoạch lúa được thu gom để trồng nấm, ủ phân compost, qua đó tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông hộ và bảo vệ môi trường.

Ngày 16/10, tại Hợp tác xã nông nghiệp Thạnh Hòa (xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang tổ chức hội thảo thúc đẩy quản lý rơm rạ thuộc Dự án "Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long" (TRVC). Hội thảo có sự tham dự của đại diện cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp và hợp tác xã.



Trước khi diễn ra hội thảo, các đại biểu đã tham quan thực tế mô hình trồng nấm rơm thuộc dự án TRVC do Trung tâm Khuyến nông An Giang hỗ trợ kỹ thuật. Theo đó, mô hình triển khai tại 4 hộ xã viên của Hợp tác xã nông nghiệp Thạnh Hòa, mỗi hộ thực hiện 500 cuộn rơm với tổng lượng rơm thu gom khoảng 40 tấn.

Nông dân tham gia mô hình được tập huấn kỹ thuật từ khâu xử lý rơm, ủ, xếp mô, cấy meo và theo dõi nhiệt độ, độ ẩm để chăm sóc nấm. Dự án hỗ trợ 50% chi phí meo giống và dinh dưỡng trồng nấm rơm.

Sau khoảng 2 tháng chăm sóc, trung bình mỗi mô hình cho thu hoạch 720kg nấm rơm thương phẩm, giá bán bình quân 70.000 đồng/kg, tổng doanh thu hơn 51 triệu đồng, sau khi trừ chi phí, nông dân đạt lợi nhuận trên 19 triệu đồng/mô hình.

Theo ông Trần Thanh Hiệp, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang, thu gom rơm để trồng nấm không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn có ý nghĩa trong việc hình thành các mô hình sản xuất theo hướng tuần hoàn, trong đó phụ phẩm của quá trình sản xuất lúa được đưa trở lại chuỗi giá trị thông qua hoạt động sản xuất mới. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên sẵn có tại địa phương mà còn mở hướng đa dạng sinh kế, nâng cao nhận thức của người dân về quản lý phụ phẩm nông nghiệp.

Qua đó, nguồn phụ phẩm từ sản xuất lúa được chuyển hóa thành sản phẩm có giá trị, tạo thêm thu nhập và việc làm cho nông hộ, đồng thời góp phần hạn chế tình trạng đốt rơm ngoài đồng, giảm phát sinh khói bụi và tác động bất lợi đến môi trường. Giá thể rơm sau ủ nấm còn trở thành phân compost bón trở lại đồng ruộng hoặc phục vụ trồng rau màu, hoa kiểng tại địa phương.

Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn

Ứng dụng công nghệ nâng cao giá trị thủy sản tại Quảng Ninh

Từ ứng dụng công nghệ enzyme trong chế biến mực đến nuôi cá song (mú trân châu) bằng lồng HDPE trên biển theo hướng VietGAP, các kết quả bước đầu cho thấy việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và tạo nền tảng phát triển kinh tế biển bền vững.

Công nghệ enzyme: Từ mô hình chuyển giao đến sản phẩm hàng hóa

HTX Sản xuất Nước mắm Nam Hải (phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh) đã ứng dụng công nghệ enzyme trong chế biến chả mực và đưa vào tổ chức sản xuất ở quy mô thực tế. Đến cuối tháng 9/2026, HTX đã sản xuất khoảng 2,1 tấn chả mực ứng dụng enzyme, vượt 0,7 tấn so với quy mô kế hoạch ban đầu 1,4 tấn/năm, tương đương đạt khoảng 150% kế hoạch. Theo thông tin được ghi nhận tại mô hình, doanh thu của HTX tăng khoảng 20%/năm sau khi đưa sản phẩm mới vào thị trường.



Đưa công nghệ xử lý nguyên liệu bằng enzyme vào sản xuất hàng hóa

Giải pháp công nghệ tập trung vào xử lý nguyên liệu mực bằng enzyme kết hợp kiểm soát nhiệt độ, thời gian, tỷ lệ enzyme, công đoạn tạo gel và an toàn thực phẩm. Công nghệ giúp khắc phục một phần nhược điểm về độ cứng, vị chát của nhóm nguyên liệu mực có giá trị thấp, đồng thời nâng độ dai, giòn, tính ổn định và chất lượng cảm quan của sản phẩm. Với nguyên liệu mực có mức giá khoảng 40.000 - 50.000 đồng/kg, việc chế biến sâu mở ra khả năng tạo sản phẩm chả mực ở phân khúc khoảng 200.000 - 400.000 đồng/kg, qua đó gia tăng đáng kể giá trị của nguyên liệu và mở rộng nhóm khách hàng so với phân khúc chả mực truyền thống cao cấp.

Còn Công ty TNHH Thanh Tùng Vân Đồn Từ tháng 8/2026 bắt đầu tiếp nhận công nghệ enzyme và tổ chức sản xuất theo quy trình của dự án từ tháng 8/2026. Chỉ trong hai tháng 8 và 9/2026, cơ sở đã sản xuất khoảng 600 kg chả mực ứng dụng enzyme; trong những ngày tổ chức sản xuất, công suất đạt 20 - 30 kg/ngày. Sản phẩm hiện được tiêu thụ tại Nhà hàng BOSA Thái Bình Dương của doanh nghiệp, đồng thời cơ sở đang hoàn thiện kiểm

nghiệm và hồ sơ công bố để mở rộng thị trường trong tháng 10/2026.

Được biết, cả Hợp tác xã Sản xuất Nước mắm Nam Hải và Công ty TNHH Thanh Tùng Vân Đồn đều là đơn vị tham gia thực hiện và tiếp nhận công nghệ từ dự án khuyến nông trung ương: "ứng dụng công nghệ enzyme trong sản xuất, chế biến một số sản phẩm từ mực gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm". Kết quả tại hai cơ sở cho thấy giá trị của dự án không chỉ nằm ở việc hoàn thiện một quy trình công nghệ mà quan trọng hơn, công nghệ đã được chuyển từ nghiên cứu sang sản xuất, được người lao động tiếp nhận, doanh nghiệp chủ động đầu tư nguyên liệu và nhân công, đồng thời gắn trực tiếp với kênh tiêu thụ.

Đây là thước đo quan trọng đối với hiệu quả của hoạt động khuyến nông: Công nghệ có khả năng "sống" sau chuyển giao và tạo động lực để cơ sở tiếp tục đầu tư, thương mại hóa sản phẩm.

Lồng HDPE và quy trình VietGAP: Nâng hiệu quả, giảm rủi ro nuôi biển

Tại khu nuôi biển Tây Hoi, đặc khu Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), dự án "Xây dựng mô hình nuôi cá song (mú trân châu) bằng lồng HDPE trên biển đạt chứng nhận VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm" đã thả 4.410 con cá song giống trên quy mô 220,5 m^3 năm 2026. Dự án hỗ trợ 4.630,5 kg thức ăn công nghiệp cùng 298,9 lít/kg chế phẩm, vật tư sinh học theo kế hoạch; con giống có kích cỡ 12 - 15 cm/con, khỏe mạnh và có chứng nhận kiểm dịch. Bên cạnh hỗ trợ đầu vào, người nuôi được hướng dẫn quản lý thức ăn, vệ sinh lồng bè, theo dõi môi trường, sử dụng chế phẩm sinh học, ghi chép hồ sơ và thực hiện quy trình VietGAP.

Đến hết tháng 9/2026, đàn cá sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống dự kiến khoảng 86%, trọng lượng đạt 650 - 700 g/con. So với giai đoạn đầu nuôi, kết quả này cho thấy khả năng kiểm soát môi trường và chăm sóc đàn cá được cải thiện khi hộ nuôi áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật thay vì chỉ thay đổi vật liệu lồng. Lồng HDPE là một mắt xích quan trọng trong hệ thống kỹ thuật áp dụng vào mô hình. Vật liệu lồng có độ dẻo, bền, chống ăn mòn và thích ứng tốt hơn với sóng gió, tạo điều kiện để từng bước cơ giới hóa các khâu vệ sinh lồng, cho ăn, quản lý đàn cá. Qua thực tế sản xuất ở Vân Đồn, đại diện cơ sở nuôi cho biết một ô lồng HDPE kích thước 4 x 4 m có mức đầu tư khoảng 100 triệu đồng, cao hơn nhiều so với lồng gỗ truyền thống khoảng 10 - 15 triệu đồng/ô. Vì vậy, tùy vào khả năng tài chính, người nuôi có thể



lên lộ trình chuyển đổi từng phần sau mỗi vụ nuôi, không nhất thiết phải thay thế toàn bộ trong một lần.

Được biết, dự án được thực hiện trong giai đoạn 2025 - 2027 tại Hải Phòng và Quảng Ninh, với tổng kinh phí 3,8669 tỷ đồng. Riêng năm 2026, quy mô mô hình tại hai địa phương là 472,5 m^3, trong đó Quảng Ninh 220,5 m^3 và Hải Phòng 252 m^3. Năm 2025, tổng lợi nhuận của mô hình đạt 635,56 triệu đồng, hiệu quả kinh tế cao hơn khoảng 69,8% so với mức 374,287 triệu đồng ngoài mô hình. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư đạt 34,65%, cao hơn mức 26,58% của phương thức đối chứng. Chi phí sản xuất 1 kg cá thương phẩm ở mô hình là 170,8 nghìn đồng/kg, thấp hơn mức 181,6 nghìn đồng/kg ngoài mô hình, giảm khoảng 10,8 nghìn đồng/kg. Các con số cho thấy dù tổng chi của mô hình công nghệ cao lớn hơn, hiệu quả sử dụng vốn, lợi nhuận và chi phí sản phẩm được cải thiện khi công nghệ được áp dụng đồng bộ.

Riêng điểm mô hình Quảng Ninh năm 2025 đạt tổng thu khoảng 1,258 tỷ đồng, lợi nhuận 340,868 triệu đồng; trong khi phương thức ngoài mô hình có tổng thu khoảng 912,87 triệu đồng và lợi nhuận 197,547 triệu đồng. Như vậy, lợi nhuận tại điểm mô hình cao hơn khoảng 143,3 triệu đồng, tương đương tăng khoảng 72,5% so với ngoài mô hình.

Khuyến nông phát huy vai trò cầu nối đưa khoa học vào thực tiễn sản xuất

Đoàn công tác của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia do ông Hoàng Văn Hồng, Phó Giám đốc Trung tâm làm trưởng đoàn đã kiểm tra, đánh giá và tổ chức thông tin, truyền thông các mô hình khuyến nông trong lĩnh vực thủy sản tại Quảng Ninh.

Theo ông Hoàng Văn Hồng – Phó giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: "Khuyến nông sẽ tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa cơ quan quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân; lựa chọn những mô hình có hiệu quả để hoàn thiện, truyền thông và nhân rộng".

Thông qua hai dự án có thể thấy được tác động rõ rệt tới hai mắt xích quan trọng của chuỗi giá trị thủy sản Quảng Ninh. Nếu công nghệ enzyme góp phần nâng giá trị nguyên liệu và thúc đẩy chế biến sâu thì lồng HDPE kết hợp VietGAP giúp thay đổi phương thức nuôi biển theo hướng kiểm soát đầu vào, giảm rủi ro, tăng khả năng chống chịu và nâng hiệu quả kinh tế. Điểm chung của cả hai là tiến bộ kỹ thuật được gắn với đào tạo, tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ và nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, các dự án khuyến nông được thực hiên tại Quảnh Ninh không chỉ dừng lại ở việc nâng cao năng suất, giá trị có thể "đo đếm" mà còn mang lại những hiệu quả "vô hình" bằng nhiều hoạt động như đào tạo, tập huấn hay tạo nguồn vốn "mồi" để người dân có cơ hội tiếp cận gần hơn với con giống mới, công nghệ hiện đại,…

Từ kết quả bước đầu tại Quảng Ninh, có thể khẳng định, khuyến nông không chỉ tạo ra một mô hình trình diễn, mà còn tạo động lực để người sản xuất mạnh dạn đổi mới công nghệ, hình thành phương thức sản xuất hiện đại và nâng giá trị trên toàn chuỗi thủy sản.

khuyennongvn.gov.vn

Xã Núi Cấm quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản mùa nước nổi

Mùa nước nổi là thời điểm nguồn lợi thủy sản phong phú nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ khai thác quá mức. Để bảo vệ hệ sinh thái sông nước, sáng ngày 14/10/2026, Đoàn kiểm tra liên ngành xã Núi Cấm đã ra quân tuần tra, xử lý các hành vi sử dụng ngư cụ cấm. Bên cạnh việc lập biên bản, tháo dỡ dớn và ghe cào trái phép, lực lượng chức năng còn tuyên truyền, hướng dẫn người dân chuyển đổi sang các hình thức khai thác, nuôi trồng bền vững, góp phần giữ gìn nguồn lợi thủy sản.



Hoạt động được thực hiện theo Kế hoạch số 2626/KH-UBND của UBND xã Núi Cấm. Đoàn kiểm tra do đại diện lãnh đạo Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp cùng lực lượng Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã, Trưởng ấp, cán bộ thủy sản thuộc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và viên chức tăng cường Trung tâm Khuyến nông. Lực lượng chức năng đã trực tiếp tuần tra trên các tuyến sông, kênh rạch và khu vực cánh đồng ngập lũ – nơi thường diễn ra các hoạt động đánh bắt thủy sản tự phát.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn đã phát hiện 12 bộ dớn vắng chủ có kích thước mắt lưới nhỏ hơn quy định. Lực lượng liên ngành đã tiến hành lập biên bản, tháo dỡ 24 đuôi dớn, đồng thời phóng sinh toàn bộ lượng thủy sản đang bị mắc kẹt trở lại môi trường tự nhiên.

Cũng trong đợt ra quân, Đoàn đã phát hiện 02 ghe cào đang hoạt động trái phép (trong đó có 01 trường hợp là người dân địa phương). Lực lượng chức năng đã tiến hành tuyên truyền, giải thích rõ các quy định của Luật Thủy sản và hướng dẫn người dân định hướng chuyển đổi sang các ngành nghề khai thác hoặc nuôi trồng phù hợp, bền vững hơn.

Đợt ra quân không chỉ nhằm răn đe, xử lý các hành vi vi phạm mà còn nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong việc bảo vệ hệ sinh thái sông nước.



Trong thời gian tới, UBND xã Núi Cấm sẽ tiếp tục tăng cường các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất, quyết tâm ngăn chặn tình trạng khai thác thủy sản mang tính tận diệt trên địa bàn.

Huỳnh Minh Duy - xã Núi Cấm

XUẤT KHẨU RAU QUẢ TĂNG TỐC, MỐC KỶ LỤC 10 TỶ USD ĐÃ RẤT GẦN

Trong 9 tháng năm 2026, xuất khẩu rau quả Việt Nam đạt gần 7,35 tỷ USD, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước. Nhu cầu tiêu dùng tăng cao dịp lễ, Tết cuối năm cùng nguồn cung đa dạng đang mở ra cơ hội để ngành hàng duy trì đà tăng trưởng, hướng tới mục tiêu lập mốc kỷ lục 10 tỷ USD...

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong tháng 9/2026 ước đạt 1,19 tỷ USD. Đây là tháng thứ ba liên tiếp xuất khẩu rau quả vượt mốc 1 tỷ USD, sau khi đạt 1,12 tỷ USD trong tháng 7 và 1,37 tỷ USD trong tháng 8.

Tính chung 9 tháng năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả đạt gần 7,35 tỷ USD, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này cho thấy sức tăng trưởng của ngành rau quả trong bối cảnh nhu cầu quốc tế tiếp tục mở rộng, đồng thời phản ánh đóng góp ngày càng lớn của nhiều nhóm hàng, từ trái cây tươi đến các sản phẩm chế biến. Nếu đà mỗi tháng đạt 1 tỷ USD tiếp tục được giữ vững trong 3 tháng cuối năm, mục tiêu lập mốc kỷ lục 10 tỷ USD cho xuất khẩu rau quả hoàn toàn khả thi.

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất của việt nam

Phân tích về thị trường xuất khẩu rau quả 9 tháng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam, chiếm 63% tổng giá trị xuất khẩu. Hai thị trường tiếp theo là Hoa Kỳ và Hàn Quốc, với thị phần lần lượt đạt 7% và 3,8%.

So với cùng kỳ năm trước, giá trị xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc tăng 38,8%, Hoa Kỳ tăng 17,9% và Hàn Quốc tăng 9,7%. Trong nhóm 15 thị trường xuất khẩu lớn nhất, Campuchia ghi nhận mức tăng mạnh nhất, gấp 2,3 lần; trong khi Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) giảm 36,1%.

Bên cạnh những thị trường truyền thống, Liên minh châu Âu (EU) đang trở thành điểm đến có nhiều tiềm năng đối với rau quả Việt Nam. Theo số liệu của Cơ quan Thống kê châu Âu, trong nửa đầu năm 2026, Việt Nam là nguồn cung rau quả ngoại khối lớn thứ 23 của EU, với tốc độ nhập khẩu tăng 26% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần rau quả Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu từ các thị trường ngoài EU tăng từ 0,81% lên 1%.

Sầu riêng vẫn dẫn đầu các mặt hàng rau quả xuất khẩu. Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam, trong 9 tháng năm 2026, xuất khẩu sầu riêng đạt 3,5 tỷ USD, tăng 52% so với cùng kỳ năm trước. Trung Quốc tiếp tục là thị trường tiêu thụ sầu riêng lớn nhất của Việt Nam, với 3,3 tỷ USD, tăng 59% so với cùng kỳ năm 2025. Xuất khẩu sang Hàn Quốc cũng tăng mạnh, trong khi các thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số.

Theo định hướng quy hoạch ban đầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), diện tích trồng sầu riêng đến năm 2030 dự kiến đạt khoảng 65.000 -75.000 ha. Sau đó, quy mô quy hoạch được điều chỉnh tăng lên 100.000-110.000 ha. Tuy nhiên, trên thực tế, đến năm 2026, diện tích

trồng sầu riêng cả nước đã lên tới khoảng 200.000 ha. Nguồn cung gia tăng tạo dư địa để đẩy mạnh xuất khẩu, nhưng cũng làm gia tăng nguy cơ dư thừa sản lượng, gây áp lực giảm giá trong những năm tới.

Nguồn cung đa dạng đón mùa tiêu thụ cuối năm

Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam, xuất khẩu rau quả được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tích cực trong những tháng cuối năm nhờ nguồn cung thuận lợi và nhu cầu thị trường gia tăng. Tháng 9 và tháng 10 là thời điểm sầu riêng Tây Nguyên bước vào giai đoạn thu hoạch rộ cuối vụ. Trong khi đó, nguồn cung từ một số quốc gia cạnh tranh giảm theo mùa vụ, tạo lợi thế cho sầu riêng Việt Nam tại thị trường Trung Quốc.

Bước sang tháng 11 và tháng 12, nhu cầu hàng hóa phục vụ lễ, Tết tại Trung Quốc, Đông Bắc Á, châu Âu và Bắc Mỹ thường tăng cao. Đây là cơ hội để doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng như dừa tươi, chanh leo, bưởi, thanh long, xoài và rau quả chế biến, bù đắp sự suy giảm nguồn cung sầu riêng tươi sau vụ thu hoạch cao điểm.

Ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam, cho biết bên cạnh sầu riêng, các mặt hàng như dừa, thanh long, chanh leo và sản phẩm chế biến đang đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của ngành. Nhu cầu tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và các thị trường Âu - Mỹ được kỳ vọng tiếp tục gia tăng trong mùa mua sắm cuối năm.

Việt Nam hiện có khoảng 1,2 triệu ha cây ăn trái, sản lượng khoảng 13 triệu tấn mỗi năm. Trái cây Việt Nam đã có mặt tại hơn 60 quốc gia, trong đó có nhiều thị trường lớn, yêu cầu cao về chất lượng.

Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả lợi thế sản xuất, ngành hàng cần giảm phụ thuộc vào xuất khẩu quả tươi, đồng thời tăng tỷ trọng chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Theo ông Lê Anh Dũng, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Rau quả, nông sản Việt Nam, phát triển các sản phẩm sầu riêng đông lạnh, puree (thịt sầu riêng xay nhuyễn đông lạnh), sấy và chế biến sâu sẽ giúp kéo dài thời gian bảo quản, giảm áp lực tiêu thụ trong mùa thu hoạch rộ và hạn chế rủi ro do biến động nguồn cung. Hướng đi này cũng có thể áp dụng với dừa, chanh leo, xoài và thanh long, góp phần nâng cao giá trị nguyên liệu, giảm tổn thất sau thu hoạch và đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu.

Để phát triển chế biến bền vững, doanh nghiệp cần gắn đầu tư công nghệ với tổ chức vùng nguyên liệu đạt chuẩn, liên kết sản xuất và xây dựng thị trường đầu ra ổn định. Đồng thời, kiểm soát chất lượng phải được thực hiện xuyên suốt từ khâu sản xuất, thu hoạch đến sơ chế, đóng gói và vận chuyển, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật và truy xuất nguồn gốc.

Bên cạnh duy trì thị trường Trung Quốc, doanh nghiệp cần khai thác tốt hơn cơ hội tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và EU, đồng thời mở rộng thị trường Trung Đông, Nam Á, châu Phi và Mỹ Latinh đối với những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

Về dài hạn, tăng tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng, xây dựng chuỗi cung ứng ổn định và phát triển thương hiệu là những yếu tố quan trọng giúp ngành rau quả giảm phụ thuộc vào mùa vụ, nâng cao sức cạnh tranh và duy trì tăng trưởng xuất khẩu bền vững.

Nguồn: khuyennongvn.gov.vn